

# VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## BỘ Y TẾ

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2007/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2007

### QUYẾT ĐỊNH

**về việc quy định giá tối đa của một số khối lượng máu toàn phần  
và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn**

### BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Luật Dược số 34/2005/QH11 của Quốc hội;

Căn cứ Điều 16 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 43/2000/QĐ-TTg ngày 07/4/2000 của Thủ tướng

Chính phủ về việc vận động và khuyến khích nhân dân hiến máu tình nguyện;

Căn cứ Quyết định số 198/2001/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình An toàn truyền máu;

Căn cứ nguyên tắc xác định giá máu và các chế phẩm máu tại Công văn số 1005/BTC-HCSN ngày 18/01/2007 của Bộ Tài chính; căn cứ Công văn số 4590/BTC-QLG ngày 04/4/2007 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến vào dự thảo quyết định giá máu toàn phần và chế phẩm máu;

Theo đề nghị của các ông (bà): Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Vụ trưởng Vụ Điều trị, Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm Y tế, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quản lý Dược Việt Nam,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành mức giá tối đa của một số khối lượng máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn áp dụng cho các đối tượng thanh toán từ ngân sách nhà nước (kể cả nguồn thu viện phí của các cơ sở y tế công lập) và Quỹ Bảo hiểm y tế như sau:

1. Giá tối đa cho các khối lượng máu toàn phần đạt tiêu chuẩn:

- a) 80.000 đồng cho khối lượng máu toàn phần 50 ml;
- b) 125.000 đồng cho khối lượng máu toàn phần 100 ml;
- c) 175.000 đồng cho khối lượng máu toàn phần 150 ml;
- d) 220.000 đồng cho khối lượng máu toàn phần 200 ml;
- đ) 260.000 đồng cho khối lượng máu toàn phần 250 ml;
- e) 290.000 đồng cho khối lượng máu toàn phần 300 ml;

- g) 320.000 đồng cho khối lượng máu toàn phần 350 ml;
- h) 350.000 đồng cho khối lượng máu toàn phần 400 ml;
- i) 380.000 đồng cho khối lượng máu toàn phần 450 ml.

2. Giá tối đa cho chế phẩm hồng cầu đạt tiêu chuẩn quy định:

- a) 75.000 đồng cho đơn vị khối hồng cầu điều chế từ 50 ml máu toàn phần;
- b) 120.000 đồng cho đơn vị khối hồng cầu điều chế từ 100 ml máu toàn phần;
- c) 165.000 đồng cho đơn vị khối hồng cầu điều chế từ 150 ml máu toàn phần;
- d) 210.000 đồng cho đơn vị khối hồng cầu điều chế từ 200 ml máu toàn phần;
- đ) 250.000 đồng cho đơn vị khối hồng cầu điều chế từ 250 ml máu toàn phần;
- e) 290.000 đồng cho đơn vị khối hồng cầu điều chế từ 300 ml máu toàn phần;
- g) 320.000 đồng cho đơn vị khối hồng cầu điều chế từ 350 ml máu toàn phần;
- h) 340.000 đồng cho đơn vị khối hồng cầu điều chế từ 400 ml máu toàn phần;
- i) 365.000 đồng cho đơn vị khối hồng cầu điều chế từ 450 ml máu toàn phần.

3. Giá tối đa cho chế phẩm huyết tương:

- a) 170.000 đồng đối với huyết tương tươi đông lạnh thể tích 150 ml;

b) 215.000 đồng đối với huyết tương tươi đông lạnh thể tích 250 ml;

c) 140.000 đồng đối với huyết tương đông lạnh thể tích 150 ml;

d) 200.000 đồng đối với huyết tương đông lạnh thể tích 250 ml;

4. Giá tối đa cho chế phẩm tua lạnh:

a) 180.000 đồng cho chế phẩm tua lạnh thể tích 75 ml;

b) 260.000 đồng cho chế phẩm tua lạnh thể tích 150 ml.

5. Giá tối đa cho một số chế phẩm khác:

a) 160.000 đồng cho khối tiểu cầu pool thể tích 75 ml;

b) 280.000 đồng cho khối tiểu cầu pool thể tích 150 ml;

c) 170.000 đồng cho khối bạch cầu hạt pool thể tích 125 ml;

d) 260.000 đồng cho khối bạch cầu hạt pool thể tích 250 ml.

**Điều 2.** Căn cứ mức giá tối đa quy định tại Điều 1 trên đây, Thủ trưởng các đơn vị có chức năng cung cấp máu toàn phần và chế phẩm máu ban hành mức giá cụ thể phù hợp với tình hình thực tế

nhưng không vượt quá mức giá tối đa theo quy định; đồng thời thực hiện kê khai giá, niêm yết giá theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Đối với các đối tượng không do ngân sách nhà nước và Quỹ Bảo hiểm y tế chi trả: Thủ trưởng các đơn vị có chức năng cung cấp máu toàn phần và chế phẩm máu ban hành mức giá cụ thể đảm bảo bù đắp chi phí, có tích lũy hợp lý, phù hợp với khả năng chi trả của người bệnh; đồng thời thực hiện kê khai giá, niêm yết giá theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày đăng Công báo. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Bộ Y tế, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Vụ Điều trị, Vụ Bảo hiểm Y tế, Vụ Pháp chế - Bộ Y tế và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuyên